

Cập nhật ngày: 19.09.2026 07:29:09

Xếp hạng sau ván 4

Hạng	Số	Đội	Ván cờ	+	=	-	HS1	HS2	HS3
1	21	GSSS SWARGHAT	4	4	0	0	8	14	64
2	6	GLORY PUBLIC BLP	4	3	1	0	7	12	50
3	19	GSSS RISHIKESH	4	2	2	0	6	10	37
4	13	GSSS JEJWIN	4	2	2	0	6	10	36
5	2	CBSE GHUMARWIN	4	2	1	1	5	10	32
6	7	GSSS AMARPUR	4	1	3	0	5	9	46
7	15	GSSS KALOL	4	2	1	1	5	9	33
8	24	SIVA JHANDUTTA	4	2	1	1	5	9	28
9	17	GSSS KOTHI	4	2	1	1	5	9	16
10	23	SHIVA GHUMARWIN	4	2	1	1	5	8,5	33,5
11	12	GSSS GEHARWIN	4	2	0	2	4	8	25
12	3	CBSE NAMHOL	4	1	2	1	4	7,5	27,5
13	1	ABPS BAGA	4	1	2	1	4	7	28
14	22	HIM SURVODYA	4	1	1	2	3	8	27
15	18	GSSS NALTI	4	1	1	2	3	7,5	35,5
16	4	GHS CUHARI	4	1	1	2	3	7,5	24
17	10	GSSS BHARARI	4	0	3	1	3	7	30
18	16	GSSS KAPAHARA	4	0	3	1	3	7	24
19	9	GSSS BEHAL	4	1	1	2	3	7	18
20	11	GSSS DADHOL	4	1	1	2	3	7	12
21	20	GSSS SUNHANI	4	1	0	3	2	6	17
22	14	GSSS JHANDUTTA	4	0	2	2	2	5	19
23	8	GSSS BALA	4	1	0	3	2	4	4
24	5	GHS DIGTHALI	4	0	0	4	0	3	8

Ghi chú

- Hệ số phụ 1: Matchpoints (2 for wins, 1 for Draws, 0 for Losses)
Hệ số phụ 2: points (game-points)
Hệ số phụ 3: Sonneborn-Berger-Tie-Break (analog [57] but with all results)

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1499451.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results